

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 08
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2122120103	Cao Thị Lan	Anh	23/09/2004	CCQ2212C	6.0	6.5	5.0	5.0	9.0	6.5	
2	2122120483	Nguyễn Thị Hoài	Anh	02/02/2004	CCQ2212D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
3	2122120118	Trần Đức Quốc Thanh	Bình	20/12/2004	CCQ2212D	5.0	7.0	7.0	9.7	9.0	8.1	
4	2122120080	Nguyễn Thị Bảo	Châu	10/01/2004	CCQ2212C	8.0	6.0	8.0	5.0	9.0	7.1	
5	2122120098	Phạm Thị Mỹ	Chung	31/07/2004	CCQ2212C	7.2	7.5	5.0	9.0	6.0	7.1	
6	2122120138	Trịnh Công	Cường	29/04/2001	CCQ2212D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
7	2122120100	Phạm Thanh	Dân	01/01/2003	CCQ2212C	5.8	6.0	8.0	7.0	5.0	6.3	
8	2122120484	Nguyễn Đức	Duy	20/02/2004	CCQ2212D	3.6	5.0	9.0	9.0	9.0	7.7	
9	2122120076	Trần Thị Mỹ	Hạnh	20/01/2004	CCQ2212C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
10	2122120096	Dương Thúy	Hằng	21/10/2004	CCQ2212C	7.0	7.0	5.0	7.3	9.0	7.4	
11	2122120097	Phạm Thị Thanh	Hằng	07/10/2004	CCQ2212C	6.0	7.0	5.0	5.0	5.0	5.4	
12	2122120127	Đỗ Minh	Hậu	20/09/2004	CCQ2212D	5.2	6.5	8.0	9.0	9.0	8.0	
13	2122120135	Lê Minh	Hậu	02/04/2004	CCQ2212D	4.0	6.0	6.0	9.7	8.0	7.3	
14	2122120136	Trương Thị Ngọc	Hiếu	28/10/2004	CCQ2212D	5.0	6.0	7.0	5.0	8.0	6.3	
15	2122120075	Lê Thị Minh	Hòa	05/02/2004	CCQ2212C	5.8	6.5	5.0	5.0	9.5	6.6	
16	2122120083	Lê Văn	Hùng	07/11/2000	CCQ2212C	6.2	7.0	8.0	9.3	8.0	8.0	
17	2122120117	Nguyễn Quốc	Huy	29/07/2004	CCQ2212D	5.4	6.5	8.0	9.3	9.0	8.1	
18	2122120079	Võ Tuấn	Huy	24/02/2004	CCQ2212C	6.0	7.0	8.0	8.3	9.0	7.9	
19	2122120123	Nguyễn Khánh	Huyền	25/04/2004	CCQ2212D	7.4	7.5	9.0	9.3	8.0	8.4	
20	2122120121	Hồ Thị Diễm	Hương	21/07/2004	CCQ2212D	6.6	7.0	8.0	8.3	8.0	7.7	
21	2122130081	Nguyễn Ngọc Khoa	Khai	09/03/2004	CCQ2212D	7.0	7.0	5.0	9.3	9.0	7.9	
22	2122120126	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	08/11/2004	CCQ2212D	7.4	7.5	8.0	6.0	9.0	7.6	
23	2122120101	Trần Đoàn Trúc	Ly	06/12/2004	CCQ2212C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
24	2122120085	Trần Lâm Khánh	Ly	05/12/2004	CCQ2212C	5.2	6.0	7.0	5.0	9.0	6.6	
25	2122120110	Trương Mỹ Út	Ly	28/06/2004	CCQ2212D	6.6	7.0	5.0	5.0	8.0	6.4	

26	2122120113	Trần Thị	Mai	05/08/2004	CCQ2212D	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
27	2122120094	Phạm Thị Trà	My	30/04/2004	CCQ2212C	7.4	7.0	9.0	9.3	9.0	8.6	
28	2122120120	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	24/12/2003	CCQ2212D	6.4	6.5	9.0	8.7	8.0	7.9	
29	2122120119	Phạm Minh	Nguyễn	10/07/2004	CCQ2212D	5.8	6.0	7.0	7.7	9.0	7.5	
30	2122120093	Ngô Minh	Nguyễn	01/01/2004	CCQ2212C	7.2	7.5	9.0	10.0	9.0	8.8	
31	2122120108	Nguyễn Bảo Hạnh	Nhân	03/01/2002	CCQ2212D	6.6	7.0	6.0	6.0	5.0	5.9	
32	2122120112	Phan Ngọc Thành	Nhân	25/03/2004	CCQ2212D	4.6	6.0	9.0	8.7	8.0	7.6	
33	2122120077	Hoàng Ý	Nhi	26/10/2004	CCQ2212C	7.2	0.0	9.0	9.7	7.0	7.1	
34	2122120073	Nguyễn Thị Yên	Nhi	10/10/2004	CCQ2212C	5.8	6.5	9.0	8.0	9.0	7.9	
35	2122120086	Phạm Quỳnh	Như	13/09/2004	CCQ2212C	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
36	2122120139	Trần Hoàng	Như	28/03/2004	CCQ2212D	6.6	7.0	9.0	9.3	9.0	8.5	
37	2122120130	Dương Thái	Phong	06/10/2004	CCQ2212D	6.8	7.0	8.0	8.3	9.0	8.1	
38	2122120482	Đặng Hoàng	Phúc	03/06/2003	CCQ2212C	4.8	6.0	9.0	9.0	9.0	8.0	
39	2122120087	Phan Thị Mỹ	Phuong	09/01/2004	CCQ2212C	5.8	6.0	8.0	8.3	9.0	7.8	
40	2122120084	Trương Thực	Phuong	19/05/2004	CCQ2212C	8.0	7.5	9.0	7.7	9.0	8.3	
41	2122120074	Nguyễn Thị	Phượng	22/10/2004	CCQ2212C	6.6	7.0	5.0	8.7	9.0	7.7	
42	2122120072	Trần Thị Hồng	Phượng	30/08/2004	CCQ2212C	6.4	7.0	5.0	5.0	9.0	6.6	
43	2122120081	Trần Thanh	Thanh	29/11/2004	CCQ2212C	4.6	6.0	9.0	9.0	8.0	7.7	
44	2122120106	Hồ Thị Thanh	Thảo	17/02/2004	CCQ2212D	6.8	7.0	8.0	8.7	9.0	8.2	
45	2122120132	Cao Thị Hồng	Thắm	03/11/2004	CCQ2212D	6.4	7.0	8.0	8.7	5.0	7.0	
46	2122120115	Phạm Quỳnh	Thắm	12/07/2004	CCQ2212D	6.0	6.5	9.0	9.3	9.0	8.3	
47	2122120092	Dương Văn	Thắng	08/08/2003	CCQ2212C	4.4	6.0	8.0	7.0	9.0	7.2	
48	2122120107	Nguyễn Thành	Thắng	24/09/2002	CCQ2212D	6.6	7.0	5.0	7.7	9.0	7.4	
49	2122120082	Bình Từ	Thiện	06/02/2004	CCQ2212C	5.2	6.0	9.0	9.0	7.0	7.5	
50	2122120481	Võ Thị Kim	Thuận	19/11/2003	CCQ2212C	6.8	7.0	5.0	5.0	5.0	5.5	
51	2122120128	Lê Thị	Thúy	12/11/2003	CCQ2212D	7.0	7.0	5.0	6.7	5.0	6.1	
52	2122120129	Nguyễn Ngọc	Thư	13/06/2004	CCQ2212D	6.2	7.0	7.0	5.0	8.0	6.6	
53	2122120116	Phạm Võ Minh	Thư	27/12/2004	CCQ2212D	7.4	7.5	8.0	8.0	9.0	8.1	
54	2122120133	Lê Thị Thùy	Trang	14/08/2003	CCQ2212D	6.6	7.0	5.0	9.0	5.0	6.7	
55	2122120089	Trương Bảo	Trâm	14/04/2004	CCQ2212C	5.8	6.0	9.0	9.0	9.0	8.1	
56	2122120109	Cao Ngọc Phương	Trình	23/08/2004	CCQ2212D	6.6	7.0	6.0	7.0	5.0	6.2	
57	2122120002	Võ Thị Kiều	Trình	16/11/2003	CCQ2212D	8.6	8.0	9.0	8.3	5.0	7.5	
58	2122120111	Dương Đặng	Trọng	22/06/2004	CCQ2212D	5.6	6.0	5.0	5.3	9.0	6.5	
59	2122120122	Nguyễn Võ Khả	Tú	19/11/2004	CCQ2212D	6.8	7.0	8.0	8.0	9.0	8.0	
60	2122120088	Tổng Thị Như	Tuyền	27/02/2004	CCQ2212C	6.0	6.5	5.0	5.0	9.0	6.5	
61	2122120105	Nguyễn Thị	Tuyết	17/12/2003	CCQ2212C	8.0	8.0	7.0	8.7	9.0	8.3	
62	2122120090	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18/10/2004	CCQ2212C	6.0	6.5	9.0	9.3	8.0	8.0	
63	2122120104	Nguyễn Tường	Vi	14/09/2004	CCQ2212C	7.6	7.5	7.0	5.0	9.0	7.2	

64	2122120131	Đỗ Thị Thảo	Vy	06/05/2004	CCQ2212D	7.2	7.0	9.0	9.0	6.0	7.6	
65	2122120095	Nguyễn Trang Thảo	Vy	04/02/2004	CCQ2212C	7.0	7.0	9.0	9.0	7.0	7.9	
66	2122120134	Lê Phan Diễm	Xuân	01/12/2003	CCQ2212D	7.6	8.0	9.0	9.0	9.0	8.7	
67	2122120125	Trần Hoàng Như	Ý	27/09/2004	CCQ2212D	7.0	7.5	8.0	8.7	9.0	8.3	
68	2122120091	Vũ Ngọc	Yến	15/10/2004	CCQ2212C	7.0	7.0	9.0	6.3	5.0	6.5	

Tp. HCM, ngày 21 tháng 11 năm 2022

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 08
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2122120103	Cao Thị Lan	Anh	23/09/2004	CCQ2212C	6.5	6.6	6.6
2	2122120483	Nguyễn Thị Hoài	Anh	02/02/2004	CCQ2212D	0.0	0.0	0.0
3	2122120118	Trần Đức Quốc Thanh	Bình	20/12/2004	CCQ2212D	8.1	6.0	6.8
4	2122120080	Nguyễn Thị Bảo	Châu	10/01/2004	CCQ2212C	7.1	8.0	7.7
5	2122120098	Phạm Thị Mỹ	Chung	31/07/2004	CCQ2212C	7.1	7.6	7.4
6	2122120138	Trịnh Công	Cường	29/04/2001	CCQ2212D	0.0	0.0	0.0
7	2122120100	Phạm Thanh	Dân	01/01/2003	CCQ2212C	6.3	6.4	6.3
8	2122120484	Nguyễn Đức	Duy	20/02/2004	CCQ2212D	7.7	6.2	6.8
9	2122120076	Trần Thị Mỹ	Hạnh	20/01/2004	CCQ2212C	0.0	0.0	0.0
10	2122120096	Dương Thúy	Hằng	21/10/2004	CCQ2212C	7.4	6.2	6.7
11	2122120097	Phạm Thị Thanh	Hằng	07/10/2004	CCQ2212C	5.4	7.0	6.4
12	2122120127	Đỗ Minh	Hậu	20/09/2004	CCQ2212D	8.0	6.2	6.9
13	2122120135	Lê Minh	Hậu	02/04/2004	CCQ2212D	7.3	5.6	6.3
14	2122120136	Trương Thị Ngọc	Hiếu	28/10/2004	CCQ2212D	6.3	6.6	6.5
15	2122120075	Lê Thị Minh	Hòa	05/02/2004	CCQ2212C	6.6	7.4	7.1
16	2122120083	Lê Văn	Hùng	07/11/2000	CCQ2212C	8.0	6.0	6.8
17	2122120117	Nguyễn Quốc	Huy	29/07/2004	CCQ2212D	8.1	5.0	6.2
18	2122120079	Võ Tuấn	Huy	24/02/2004	CCQ2212C	7.9	5.2	6.3
19	2122120123	Nguyễn Khánh	Huyền	25/04/2004	CCQ2212D	8.4	6.6	7.3
20	2122120121	Hồ Thị Diễm	Hương	21/07/2004	CCQ2212D	7.7	6.8	7.2
21	2122130081	Nguyễn Ngọc Khoa	Khai	09/03/2004	CCQ2212D	7.9	6.4	7.0
22	2122120126	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	08/11/2004	CCQ2212D	7.6	6.0	6.6
23	2122120101	Trần Đoàn Trúc	Ly	06/12/2004	CCQ2212C	0.0	0.0	0.0

24	2122120085	Trần Lâm Khánh	Ly	05/12/2004	CCQ2212C	6.6	5.8	6.1
25	2122120110	Trương Mỹ Út	Ly	28/06/2004	CCQ2212D	6.4	7.2	6.9
26	2122120113	Trần Thị	Mai	05/08/2004	CCQ2212D	0.0	0.0	0.0
27	2122120094	Phạm Thị Trà	My	30/04/2004	CCQ2212C	8.6	7.2	7.7
28	2122120120	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngân	24/12/2003	CCQ2212D	7.9	7.0	7.4
29	2122120119	Phạm Minh	Nguyễn	10/07/2004	CCQ2212D	7.5	6.6	6.9
30	2122120093	Ngô Minh	Nguyễn	01/01/2004	CCQ2212C	8.8	7.2	7.8
31	2122120108	Nguyễn Bảo Hạnh	Nhân	03/01/2002	CCQ2212D	5.9	4.6	5.1
32	2122120112	Phan Ngọc Thành	Nhân	25/03/2004	CCQ2212D	7.6	6.6	7.0
33	2122120077	Hoàng Ý	Nhi	26/10/2004	CCQ2212C	7.1	6.4	6.7
34	2122120073	Nguyễn Thị Yên	Nhi	10/10/2004	CCQ2212C	7.9	5.2	6.3
35	2122120086	Phạm Quỳnh	Như	13/09/2004	CCQ2212C	0.0	0.0	0.0
36	2122120139	Trần Hoàng	Như	28/03/2004	CCQ2212D	8.5	6.6	7.3
37	2122120130	Dương Thái	Phong	06/10/2004	CCQ2212D	8.1	7.2	7.5
38	2122120482	Đặng Hoàng	Phúc	03/06/2003	CCQ2212C	8.0	5.0	6.2
39	2122120087	Phan Thị Mỹ	Phuong	09/01/2004	CCQ2212C	7.8	6.6	7.1
40	2122120084	Trương Thục	Phuong	19/05/2004	CCQ2212C	8.3	7.0	7.5
41	2122120074	Nguyễn Thị	Phượng	22/10/2004	CCQ2212C	7.7	6.0	6.7
42	2122120072	Trần Thị Hồng	Phượng	30/08/2004	CCQ2212C	6.6	6.8	6.7
43	2122120081	Trần Thanh	Thanh	29/11/2004	CCQ2212C	7.7	7.0	7.3
44	2122120106	Hồ Thị Thanh	Thảo	17/02/2004	CCQ2212D	8.2	5.4	6.5
45	2122120132	Cao Thị Hồng	Thắm	03/11/2004	CCQ2212D	7.0	6.4	6.6
46	2122120115	Phạm Quỳnh	Thắm	12/07/2004	CCQ2212D	8.3	5.4	6.6
47	2122120092	Dương Văn	Thắng	08/08/2003	CCQ2212C	7.2	6.0	6.5
48	2122120107	Nguyễn Thành	Thắng	24/09/2002	CCQ2212D	7.4	6.2	6.7
49	2122120082	Bình Từ	Thiện	06/02/2004	CCQ2212C	7.5	5.6	6.3
50	2122120481	Võ Thị Kim	Thuận	19/11/2003	CCQ2212C	5.5	6.4	6.1
51	2122120128	Lê Thị	Thúy	12/11/2003	CCQ2212D	6.1	7.8	7.1
52	2122120129	Nguyễn Ngọc	Thư	13/06/2004	CCQ2212D	6.6	6.8	6.7
53	2122120116	Phạm Võ Minh	Thư	27/12/2004	CCQ2212D	8.1	6.8	7.3
54	2122120133	Lê Thị Thùy	Trang	14/08/2003	CCQ2212D	6.7	7.0	6.9
55	2122120089	Trương Bảo	Trâm	14/04/2004	CCQ2212C	8.1	6.6	7.2
56	2122120109	Cao Ngọc Phương	Trinh	23/08/2004	CCQ2212D	6.2	6.6	6.5
57	2122120002	Võ Thị Kiều	Trinh	16/11/2003	CCQ2212D	7.5	7.4	7.4
58	2122120111	Dương Đặng	Trọng	22/06/2004	CCQ2212D	6.5	5.2	5.7
59	2122120122	Nguyễn Võ Khả	Tú	19/11/2004	CCQ2212D	8.0	7.0	7.4
60	2122120088	Tổng Thị Như	Tuyên	27/02/2004	CCQ2212C	6.5	6.4	6.4
61	2122120105	Nguyễn Thị	Tuyết	17/12/2003	CCQ2212C	8.3	6.2	7.1

62	2122120090	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18/10/2004	CCQ2212C	8.0	7.8	7.9
63	2122120104	Nguyễn Tường	Vi	14/09/2004	CCQ2212C	7.2	5.6	6.2
64	2122120131	Đỗ Thị Thảo	Vy	06/05/2004	CCQ2212D	7.6	6.6	7.0
65	2122120095	Nguyễn Trang Thảo	Vy	04/02/2004	CCQ2212C	7.9	5.8	6.6
66	2122120134	Lê Phan Diễm	Xuân	01/12/2003	CCQ2212D	8.7	7.0	7.7
67	2122120125	Trần Hoàng Như	Ý	27/09/2004	CCQ2212D	8.3	6.0	6.9
68	2122120091	Vũ Ngọc	Yến	15/10/2004	CCQ2212C	6.5	7.0	6.8

Tp. HCM, ngày 21 tháng 11 năm 2022
Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà